

15 NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM KTTV PHÍA NAM (1983 - 1998)



TS. Phan Văn Hoặc
GD. Trung tâm KTTV phía Nam

Nhu cầu phục vụ khí tượng thủy văn (KTTV) ở các tỉnh phía Nam đặc biệt là các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long ngày càng bức xúc và đòi hỏi ngày càng nhiều cả về số lượng và chất lượng. Với chức năng và nhiệm vụ của Phân viện KTTV thuộc Viện KTTV được thành lập vào ngày 29-6-1983 không thể đáp ứng được hết các nhu cầu về KTTV phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống; do đó, Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV đã ký quyết định số 2465/QĐ/KTTV ngày 05-12-1994 thành lập Trung tâm KTTV phía Nam để đáp ứng kịp thời các nhu cầu bức xúc nói trên.

Chức năng và nhiệm vụ chính của Trung tâm KTTV phía Nam là nghiên cứu khoa học, kỹ thuật về các lĩnh vực Khí tượng, Thủy văn, Hải văn, Môi trường không khí và nước trong đất liền và vùng biển phía Nam nhằm phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, phục vụ an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai, phát triển khoa học kỹ thuật và bảo vệ môi trường; xây dựng các dự án, chương trình đề tài nghiên cứu khoa học và điều tra khảo sát thực nghiệm chuyên đề; ký kết và thực hiện các hợp đồng dịch vụ về các lĩnh vực Khí tượng, Thủy văn, Hải văn và Môi trường; tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn, đề xuất với Tổng cục nội dung hợp tác quốc tế.

Phân viện KTTV được thành lập trên cơ sở Phòng nghiên cứu thuộc Đài KTTV TP. Hồ Chí Minh - một đơn vị đã có những công trình nghiên cứu KTTV từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (1976-1982) đã được công bố.

Khi mới thành lập, Trung tâm KTTV phía Nam chỉ có 03 đơn vị : Phòng Hành chính Tổng hợp, Phòng nghiên cứu KTTV, Phòng Thí nghiệm và khảo sát với biên chế là 36 người.

Năm 1996, Trung tâm KTTV phía Nam tiếp nhận Trạm Thực nghiệm KTNN Trà Nóc do Viện bàn giao. Như vậy, hiện nay Trung tâm KTTV phía Nam có 04 đơn vị bao gồm 32 công nhân viên chức; trong đó có 01 Tiến sĩ, 03 Phó tiến sĩ, 01 Thạc sĩ, 18 Kỹ sư và 9 Trung cấp kỹ thuật.

Trong 15 năm qua Trung tâm KTTV phía Nam đã đạt được những thành tích sau :

** Về công tác khoa học và công nghệ*

Dưới sự chỉ đạo của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tổng cục KTTV và với sự nỗ lực của các nhà khoa học, tập thể các nhà khoa học của Trung tâm và với sự cộng tác giúp đỡ tận tình của các cơ quan hữu quan, Ban, Ngành và bạn bè, trong 15 năm qua Trung tâm KTTV phía Nam đã hoàn thành 09 đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, 02 dự án hợp tác quốc tế, 12 đề tài nghiên cứu cấp Tổng cục, và hơn 80 đề tài cấp cơ sở và rất nhiều đề tài... bằng hình thức hợp đồng kinh tế với các tỉnh, thành ở phía Nam; trong đó có nhiều công trình nghiên cứu đã được đưa vào

phục vụ, khai thác tài nguyên thiên nhiên, phòng chống bão lụt, bảo vệ môi trường, phục vụ các ngành kinh tế quốc dân và quốc phòng.

Các dự án hợp tác quốc tế

- ♦ Dự án tăng cường kỹ thuật khí tượng nông nghiệp do UNDP tài trợ (1990-1992).
- ♦ Dự án VA về quản lý môi trường ven biển do chính phủ Hà Lan tài trợ.

Các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước

- 1) Điều kiện KTTV nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long (Chương trình điều tra tổng hợp Đồng bằng sông Cửu Long 1976 - 1980).
- 2) Tương tác biển - khí quyển vùng biển Thuận Hải - Minh Hải (Chương trình biển 1978 - 1980).
- 3) Đặc điểm KTTV với sản xuất nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long (Chương trình 6002, 1982 - 1986).
- 4) Đặc điểm thủy văn vùng tứ giác Long Xuyên (Chương trình 6002, 1982 - 1986).
- 5) Sự phát sinh và phát triển, tắt dần sóng lừng trong mùa đông vùng khơi biển Đông Việt Nam (Chương trình biển 1986 - 1990).
- 6) Một số yếu tố KTTV ảnh hưởng đến xâm nhập mặn vào trong sông và nội đồng (Chương trình 60B, 1987 - 1989).
- 7) Tính gió và sóng cực đại trong bão trên biển Đông (Chương trình biển KT 03, 1990 - 1995).
- 8) Điều tra nghiên cứu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng biển Tây Nam phục vụ một số nhiệm vụ kinh tế-xã hội cấp bách hiện nay (Chương trình biển KT.03.22, 1994 - 1995).
- 9) Điều tra bổ sung vùng vịnh Thái Lan (Chương trình biển KH.06.03, 1996 - 1999).

Các đề tài cấp Tổng cục

- 1) Chuyên khảo về đặc điểm khí hậu gió mùa nhiệt đới ở Việt Nam với sản xuất đời sống (1990 - 1992).
- 2) Nghiên cứu cán cân ẩm trên đồng ruộng lúa 3 vụ tại Cần Thơ (1991 - 1993).
- 3) Đặc điểm khí tượng-hải văn Vịnh Gành Rái-Cần Giẻ (1991 - 1993).
- 4) Tính toán sự vận chuyển sa bồi vùng cửa sông Soài Rạp (1993 - 1995).
- 5) Ảnh hưởng của gió chướng-nước dâng tại vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long (1993 - 1995).
- 6) Nghiên cứu khả năng lan truyền các chất thải khu công nghiệp Biên Hòa (giai đoạn I) (1995 - 1997).
- 7) Động lực sóng vùng Nam Biển Đông (1995 - 1997).

- 8) Nghiên cứu cán cân ẩm trên đồng ruộng lúa Đồng bằng sông Cửu Long (giai đoạn II) (1995 - 1997).
- 9) Điều kiện khí tượng-khí hậu ảnh hưởng đến sự lan truyền ô nhiễm trong môi trường không khí ở khu vực Nam Bộ và TP Hồ Chí Minh (1996 - 1998).
- 10) Điều kiện khí hậu thời tiết và lây lan bệnh cháy lá lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long (1996 - 1998).
- 11) Đặc điểm ngập lụt nội đồng khu vực tự tải huyện Bình Minh tỉnh Cửu Long (1996 - 1998).

Các hợp đồng nghiên cứu với các Tỉnh, Thành

Đã nghiệm thu và công bố các đề tài cấp Tỉnh, Thành :

- 1) Điều kiện KTTV nông nghiệp TP Hồ Chí Minh.
- 2) Nghiên cứu khả năng và biện pháp tiêu thoát nước phục vụ chống ngập lụt, ô nhiễm môi trường trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.
- 3) Các tham số khí hậu ứng dụng trong xây dựng.
- 4) Đặc điểm khí tượng hải văn Vịnh Gò Rái.
- 5) Đặc điểm khí tượng hải văn vùng biển Kiên Giang.
- 6) Điều kiện khí tượng nông nghiệp tỉnh Cửu Long.
- 7) Các đặc trưng KTTV vùng biển Phan Thiết.
- 8) Đặc điểm KTTV huyện Duyên Hải.
- 9) Đặc điểm môi trường sinh thái nông nghiệp với cơ cấu cây trồng hợp lý ở Đồng Nai.
- 10) Nghiên cứu khả năng và biện pháp chống ô nhiễm do khai thác dầu khí vùng biển Vũng Tàu - Côn Đảo.
- 11) Đánh giá đặc điểm khí hậu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp.
- 12) Điều kiện khí tượng nông nghiệp trong vụ lúa hè thu tỉnh Tiền Giang.
- 13) Mở rộng mạng lưới KTTV TP Hồ Chí Minh.
- 14) Tham số khí hậu nông nghiệp TP Hồ Chí Minh.
- 15) Tập chuyên khảo khí hậu du lịch, nông nghiệp sinh học TP Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, còn có hơn 80 báo cáo chuyên đề được nghiên cứu tổng kết dưới dạng đề tài cấp cơ sở về các đặc trưng hoặc diễn biến mặn, chua phèn, lũ lụt, gió chướng, nước dâng, truyền triều, xâm nhập mặn,... về mối liên hệ giữa các điều kiện KTTV với thời vụ các vụ lúa trong năm, thời vụ cây đay, bông, đậu nành... ở TP Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Tiền Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Minh Hải đã được công bố trong Tuyển tập nghiên cứu tập I, II, III (1983) và Thông báo kết quả nghiên cứu tập I đến tập XII (1984 - 1989) của Phân viện trước đây.

Một khối lượng số liệu đáng kể của nhiều đợt khảo sát đo đạc theo tuyến, theo mùa, theo vùng sinh thái của các yếu tố mực nước, dòng chảy, mặn, chua, lượng mưa, nhiệt độ, gió, sóng, bồi lắng, phù sa v.v... từ 1977 đến 1998 đã được chỉnh lý

và đóng thành tập, hoặc lưu trữ vào các đĩa cứng; có thể khai thác, sử dụng cho nhiều ngành kinh tế quốc dân và quốc phòng, hiện đang lưu trữ tại thư viện của Trung tâm.

Trung tâm KTTV còn có Phòng Thí nghiệm tổng hợp về Khí tượng Thủy văn, Khí tượng Nông nghiệp và Môi trường được trang bị máy móc rất hiện đại (tuy còn ít) để phân tích các thành phần của nước, đất, không khí... Ngoài ra, còn có một phòng thí nghiệm di động thích hợp cho việc lấy mẫu và phân tích cho kết quả ngay tại hiện trường.

Trung tâm còn có phòng máy vi tính được trang bị một số máy vi tính hiện đại hoàn toàn có khả năng giải và lập các chương trình của các bài toán phức tạp về tương tác biển-khí quyển-đất, sự lan truyền ô nhiễm dầu khí trong sông và trên biển, gió chướng-nước dâng-truyền triều-xâm nhập mặn vào các sông và nội đồng.

*** Về hợp tác quốc tế**

- Cùng với một số đơn vị chức năng khác tham gia thực hiện một số dự án quốc tế :
 - ◆ Dự án tăng cường năng lực khí tượng nông nghiệp do UNDP tài trợ.
 - ◆ Dự án quản lý môi trường ven biển do Hà Lan tài trợ.
- Cùng với các nước xung quanh vùng Vịnh Thái Lan như : Thái Lan, Malaixia, Campuchia triển khai nghiên cứu vùng vịnh Thái Lan (đã tham dự một số lần hội thảo).

*** Về công tác đào tạo**

- Đào tạo được 01 Phó tiến sĩ Thủy văn bảo vệ trong nước, 01 Thạc sĩ ngành Hải dương học bảo vệ luận văn ở Trường Đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh. Đang đào tạo 02 nghiên cứu sinh ngành Hải dương học ở Trường Đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh và chuẩn bị bảo vệ.
- Cử 01 số nhà khoa học đi thực tập, tu nghiệp ở một số nước như Hàn Quốc, Ôxtraylia, Thái Lan v.v...
- Nhiều nhà khoa học tham gia giảng dạy ở các trường đại học trong và ngoài ngành.

Phân kết luận và phương hướng sắp tới của trung tâm

Tóm lại, 15 năm qua Trung tâm KTTV phía Nam luôn luôn quan tâm đặc biệt và không ngừng nâng cao công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học góp phần phục vụ các ngành kinh tế quốc dân và quốc phòng.

Với chức năng nhiệm vụ của 1 đơn vị NCKH được nhà nước giao trong lĩnh vực KTTV và Môi trường, Trung tâm KTTV phía Nam sẽ tập trung vào các hướng nghiên cứu chính sau : Sự biến đổi khí hậu và tác động của nó đến môi trường nước và không khí, đánh giá, phân tích mối quan hệ giữa biến đổi khí hậu với các dạng dị thường thời tiết, lũ lụt, hạn hán, bão tố v.v...; xác định sự tương tác giữa biển-khí quyển-đất liền trong cơ chế hoàn lưu chung ở phía Nam; nghiên cứu khả năng, mức độ ô nhiễm cũng như các biện pháp phòng chống ô nhiễm do khai thác dầu khí và các hoạt động kinh tế của con người trên biển, sông, đất liền.

(xem tiếp trang 22)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Cao Lượng. Đặc điểm phân bố nhiệt độ và gió trong khí quyển tự do ở Việt Nam. Báo cáo khoa học tại hội nghị khí tượng cao không tháng 12-1990.
 2. Tạ Văn Đa. Một số nhận xét về biến đổi độ cao tầng đối lưu của khu vực Hà Nội. Tập san KTTV số 9 (393) 1993.
 3. Hoàng Phương Hồng. Mô tả sự biến đổi các đặc trưng khí tượng trên cao của Việt Nam. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu cấp Tổng cục, Hà Nội, 1994.
 4. Nguyễn Minh Phú. Đặc điểm khí hậu cao không ở Việt Nam. Thông báo kết quả nghiên cứu. Tập XI, tháng 4-1989. Phân viện KTTV tại TP Hồ Chí Minh.
 5. Phan Văn Hoạch, Lê Đình Quang, Lê Ngọc Lý, Phạm Hồng Kỳ. Chuyên đề về tương tác biển - khí quyển vùng biển Thuận Hải - Minh Hải. Tuyển tập nghiên cứu KTTV 1976 - 1982, tập II, Đài KTTV- TP. HCM, 1983.
 6. Bảo Thanh. Ảnh hưởng của lớp nghịch nhiệt đến các đặc trưng lớp biên khí quyển tại Đồng Nai và TP Hồ Chí Minh. Tuyển tập NCKTTV 1976 - 1982, tập I, Đài KTTV- TP. HCM, 1983.
 7. Phạm Ngọc Toàn. Khí hậu TP Hồ Chí Minh. Phân viện KTTV tại TPHCM 1991.
 8. Phạm Ngọc Toàn. Phân loại thời tiết ở đồng bằng sông Cửu Long. Thông báo kết quả nghiên cứu tập II. Phân viện KTTV tại TPHCM.
 9. Bùi Tá Long, Nguyễn Minh Nam. Mô hình mô phỏng quá trình lan truyền và khuếch tán chất bẩn trong bài toán thiết lập hệ thống quan trắc sự nhiễm bẩn môi trường khí. Tập san KTTV 1-1997.
-

(tiếp theo trang 4)

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Trung tâm KTTV phía Nam luôn luôn có sự chỉ đạo chặt chẽ của Tổng cục, sự giúp đỡ chân tình các Ban, Ngành trong cả nước, sự tích cực phấn đấu vươn lên của toàn thể cán bộ công nhân viên của Trung tâm KTTV phía Nam.

Những kết quả bước đầu đã khẳng định được vai trò, vị trí của Trung tâm KTTV phía Nam góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường, văn minh.